

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2023
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Đông**.
- Ông **Nguyễn Viết Ngoan**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 355/4 ấp BT2, xã TM, huyện CT, tỉnh LA.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L1, phường TK, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/04/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Ngọc N tiến đến hôn nhân vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện CT, tỉnh LA theo số đăng ký 56/2021 ngày 15/6/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường không hạnh phúc do bất

đồng quan điểm sống với nhau. Ông N sống bên gia đình bà cứ đi đi về về và từ đầu tháng 07/2022 thì ông N bỏ về nhà cha mẹ ruột ông N cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên bà yêu cầu được ly hôn.

* Bì đơn ông Phạm Ngọc N trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất ý kiến trình bày của bà T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng do bà T có tình cảm với người đàn ông khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông chưa xác định được là có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; Tại phiên tòa, ông ý kiến chỉ đồng ý ly hôn khi bà T trả lại chiếc xe máy mà trước đây ông đã cho bà T.

Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Hoài T và ông Phạm Ngọc N là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà T có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông N nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống ông bà thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn, tuy về nguyên nhân mâu thuẫn theo sự nhìn nhận riêng của mỗi người nhưng ông bà không tìm cách khắc phục. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà T xác định không còn tình cảm với ông N, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân, riêng ông N cho rằng chỉ đồng ý ly hôn khi bà T trả lại chiếc xe mà ông đã cho bà. Từ đó cho thấy việc ông N không đồng ý ly hôn không phải vì tình yêu thương vợ chồng, vì vậy thấy rằng hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Nguyễn Hoài T được ly hôn với ông Phạm Ngọc N.

[3] *Về con chung; Tài sản chung và nợ chung*: Bà T, ông N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà T chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Hoài T và ông Phạm Ngọc N.
2. Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoài T phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0003894 ngày 09/05/2023 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND xã Thuận Mỹ, H.Châu Thành, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Văn Đông
Viết Ngoan
Hưng**

**Nguyễn
Hoàng Thị Kim**